PTÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2025/HNGĐ-ST
Ngày 02-12-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng

Ông Vũ Văn Thôn

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 109/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn H, địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị TRAN HANNA T, địa chỉ: Hálsael 24.109 reykjavik Iceland, vắng mặt, có ý kiến đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là anh Vũ Văn H trình bày:

Anh Vũ Văn H và chị TRAN HANNA T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 01/11/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại Việt Nam một thời gian ngắn, sau đó Chị TRAN HANNA T trở về Ai-xơ-len và làm thủ tục bảo lãnh cho anh H sang đoàn tụ. Do khoảng cách địa lý xa xôi, vợ chồng mỗi người ở một nơi nên ngày càng ít liên lạc và tình cảm phai nhạt dần. Đến nay anh H không thể sang Ai-xơ-len và Chị TRAN HANNA T cùng không về Việt Nam sinh sống cùng

anh H. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị TRAN HANNA T.

Về con chung: Anh Vũ Văn H và chị TRAN HANNA T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Vũ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đã được hợp pháp hóa lãnh sự, bị đơn là chị TRAN HANNA T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị TRAN HANNA Thống nhất với lời trình bày của anh H về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, Chị TRAN HANNA T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn H.

Về con chung: Chị TRAN HANNA T và anh Vũ Văn H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị TRAN HANNA T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Vũ Văn H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị TRAN HANNA T. Nguyên đơn là anh Vũ Văn H và bị đơn là Chị TRAN HANNA T hiện đang sinh sống tại Ai-xơ-len, anh H có nơi cư trú tại: Tổ dân phố Đình Ngọ 2, phường An Phong, thành phố Hải Phòng. Do vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn". Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Vũ Văn H và bị đơn là Chị TRAN HANNA T vắng mặt nhưng cùng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn H và Chị TRAN HANNA T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Hải Phòng vào ngày 01/11/2018. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung

sống, anh H và Chị TRAN HANNA T phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng mỗi người ở một nơi nên tình cảm phai nhạt dần. Nay cả hai anh chị đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến ai nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Văn H về việc xin ly hôn với Chị TRAN HANNA T.

[3] Về con chung: Anh Vũ Văn H và Chị TRAN HANNA T cùng xác nhận anh chị không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Vũ Văn H và Chị TRAN HANNA T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn H và Chị TRAN HANNA T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn H được ly hôn chị TRAN HANNA T.

1.2. Về con chung: Anh Vũ Văn H và chị TRAN HANNA T cùng xác nhận anh chị không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Vũ Văn H và Chị TRAN HANNA T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Văn H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0005152 ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Vũ Văn H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Vũ Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Chị TRAN HANNA T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 2 - Hải Phòng;
- UBND phường A, thành phố Hải Phòng (GCNKH số 46/2018);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang